

Bản án số: 14/2025/HS-ST

Ngày: 04/3/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY- TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Chí

Bà Mai Thanh Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diệu Linh, Thư ký Tòa án huyện Lệ Thủy, Quảng Bình.

- Đại diện VKSND huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hoa, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HS ngày 17/02/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy L, sinh ngày 27/11/1991; nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Duy T, sinh năm 1958 và bà: Khắc Thị X, sinh năm 1964; Vợ: Bùi Thị C, sinh năm 1993; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/11/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Bùi Thị C, sinh năm 1993, địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 05/11/2024, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - kinh tế Công an huyện Lệ Thủy phối hợp với Công an thị trấn K tuần tra kiểm soát tại địa bàn thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình, khi đến đoạn đường L thuộc Tổ dân phố X, tổ công tác phát hiện Nguyễn Duy L đang điều khiển xe mô tô mang biển số đăng ký 73AG - 508.23 có biểu hiện nghi

vấn, tổ công tác yêu cầu L dừng lại để kiểm tra, phát hiện bên trong túi áo khoác bên trái mà L đang mặc có 01 túi nilon trong suốt chứa 07 viên nén màu hồng, L khai nhận toàn bộ số viên nén trên là ma túy loại hồng phiến, L đang tàng trữ để tìm nơi sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Duy L. Sau đó tổ công tác khám xét khẩn cấp chỗ ở của L, phát hiện L đang cất giấu 146 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh trong 01 túi nilon màu hồng tại nhà ở thôn T, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Tổ công tác đã lập biên bản, tạm giữ, niêm phong toàn bộ tang vật để xử lý.

Tại Bản kết luận giám định số 1237/KL-KTHS ngày 12/11/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 02 viên nén màu xanh không phải là ma túy có khối lượng 0,19 gam, 153 viên nén màu hồng là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 15,705 gam. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự: 247, Danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Vật chứng: Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 xe mô tô; 02 viên nén màu xanh không phải là ma túy có khối lượng 0,19gam, 153 viên nén màu hồng là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 15,705gam. Sau giám định còn lại hoàn trả cơ quan trưng cầu 15,151 gam ma túy và vỏ bao gói.

Ngày 11/12/2024, cơ quan Điều tra đã trả lại xe mô tô nói trên cho chủ sở hữu chị Bùi Thị C.

Tại bản cáo trạng số 07/CT- VKSNDLT ngày 20/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, qua phân luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để xử phạt bị cáo Nguyễn Duy L từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù; về vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 15,151gam Methamphetamine sau giám định kèm vỏ bao gói;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Lệ Thủy, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy L khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra đã thu thập, đủ cơ sở kết luận: Ngày 05/11/2024, tại trên người và chỗ ở của mình, bị cáo Nguyễn Duy L đã có hành vi tàng trữ trái phép 15,705g (mười lăm phẩy bảy trăm linh năm gam) ma túy, loại Methamphetamine. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng cho sức khỏe con người, gieo sự hoang mang lo lắng cho gia đình bị cáo nói riêng và toàn xã hội nói chung. Bị cáo Nguyễn Duy L tàng trữ ma túy có khối lượng 15,705g nên phải chịu tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự “Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XRL-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam” thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Điều khoản có khung hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm. Do đó cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo tập trung mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra vụ án cũng như xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về vật chứng: 15,151g Methamphetamine sau giám định còn lại là vật cấm tàng trữ, lưu hành, kèm vỏ bao gói, cần tịch thu tiêu hủy;

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. *Về hình phạt*: Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy L 06 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/11/2024.

Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Duy L 45 ngày kể từ ngày tuyên án (04/3/2025), để đảm bảo thi hành án (có quyết định riêng).

3. *Về vật chứng*: Tịch thu và tiêu hủy 15,151g Methamphetamine sau giám định, kèm vỏ bao gói (tất cả có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy ngày 22/01/2025).

4. *Án phí*: Bị cáo Nguyễn Duy L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 04/3/2025, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND h Lệ Thủy;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- CQCSĐT Công an tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS h. Lệ Thủy;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Bộ phận THA hình sự;
- Lưu HS; Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Thị Nhàn